

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày: 13/12/2017

“Vụ Cướp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị, nguyên là cán bộ của Công ty Công trình đô thị huyện Thủ Thừa nghỉ hưu.

2. Ông Nguyễn Hữu Khoa, cán bộ công tác tại Huyện Đoàn huyện Thủ Thừa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ Và Tên: **Võ Văn Q**, sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn T, huyện B, tỉnh K. Tạm trú: Ấp Đ, xã C, huyện B, tỉnh D. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 05/12. Cha: Võ Hồng H, sinh năm 1972. Mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị khởi tố ngày 12/12/2016, bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2017 và bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994. Địa chỉ: thị trấn T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Hồng H, sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện B, tỉnh K. Chỗ ở: xã H, T phố T, tỉnh L (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đoàn Hữu P và Nguyễn Văn P1 là bạn làm chung Công ty Bông Cúc ở khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Thành phố T, tỉnh Long An. Khoảng tháng 05/2016, P cho P1 vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 10% tháng, P1 trả lãi cho P được 02 tháng là 1.000.000 đồng. Tháng 07/2016 P1 nghỉ làm ở Công ty Bông Cúc và không trả tiền cho P. P nói cho Trần Vũ L biết P1 thiếu nợ P số tiền 7.000.000 đồng (trong đó có tiền lãi 04 tháng là 2.000.000 đồng), sau đó P và L đến nhà P1 nhiều lần đòi tiền, do P1 không trả nên P nói với L tìm người đòi nợ thuê. Khoảng 15 giờ ngày 16/11/2016, L

gặp Đinh Nguyễn Quốc L1 và nhờ L1 tìm người đòi nợ giúp, L1 điện thoại cho Bùi Văn N và nhờ N đi đòi nợ thì N đồng ý. L1 đưa số điện thoại của N cho L để L liên lạc với N, L điện thoại cho N nhờ đi đòi số tiền 7.000.000 đồng, nếu đòi được chia 5/5 mỗi bên 3.500.000 đồng thì N đồng ý và L hẹn gặp N tại N trang liệt sỹ tỉnh Long An. N nói lại việc đi đòi nợ cho Nguyễn Minh T, Hồ Chí H, Quách Văn R, Võ Văn Q, Nguyễn Trí T, Đinh Nguyễn Quốc L1 biết và rủ cả nhóm cùng đi đòi nợ thuê thì tất cả đồng ý và hẹn gặp nhau trước Công ty V ở ấp B, xã T, huyện B. H điều khiển xe mô tô 60FL-1605 chở N về phòng trọ của N ở ấp 3, xã H, Thành phố T lấy 01 con dao Thái Lan nhãn hiệu Kiwi dài 34cm, mũi nhọn. Q điều khiển xe mô tô 68S9-9222 đến phòng trọ của R ở ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, Thành phố T chở R và khi đi Q lấy theo 01 con dao Thái Lan nhãn hiệu Kiwi dài 21cm, mũi nhọn. Sau đó tất cả có mặt trước Công ty Dương Vũ, lúc này N nói cho cả nhóm nghe “Bây giờ đi đến nhà tên P1 ở Thủ Thừa đòi nợ số tiền 7.000.000 đồng, đòi được thì bên chủ nợ lấy 3.500.000 đồng, nhóm đi đòi được 3.500.000 đồng sẽ chia đều hoặc cả nhóm đi nhậu, nếu đòi không được thì đánh dần mặt cho nó sợ mà trả tiền” tất cả đều nghe và đồng ý. P điều khiển xe mô tô Exciter 62G1-232.76 chở L và N chạy trước dẫn đường, L1 điều khiển xe mô tô 68S9-9222 chở T, Q điều khiển xe mô tô 68S9-9222 chở R, H điều khiển xe mô tô 60FL-1605 chở T. Khi đến cầu Thủ Thừa thì tất cả dừng xe lại, N nói cho cả nhóm nghe “Khi vào nhà P1 thì P và L vào nói chuyện trước để thỏa thuận số nợ 7.000.000 đồng và hẹn ngày trả, sau đó P, L ra thì nhóm của N vào, những người ngồi sau xe sẽ đi với N vào đe dọa cho P1 sợ để trả tiền, còn những người điều khiển xe mô tô thì ngồi trên xe để sẵn sàng chạy tẩu thoát”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến ngã ba đầu đường vào nhà anh Nguyễn Văn P ở Ấp 11, thị trấn Thủ Thừa thì gặp anh P điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số 62S1-000.93 từ trong hẻm nhà chạy ra thì P, L và N chặn xe anh P lại. T, Q, T xuống xe đứng xung quanh, những người còn lại ngồi trên xe, P kêu anh P trả tiền nhưng anh P nói không có tiền, P đòi lấy xe khi nào anh P có tiền qua chuộc xe lại. Anh P nói “xe này của chị tao, không lấy được” thì Q nắm cổ áo anh P kéo anh P xuống xe và lấy con dao Thái Lan ra đe dọa buộc anh P giao xe, anh P rút chìa khóa xe ra và nói “Mày ngon mày đậm tao đi”. Lúc này N cầm con dao Thái Lan đâm trúng vào lưng anh P 01 cái, anh P bỏ chạy thì bị Q cầm con dao Thái Lan đâm trúng vùng hông trái anh P 01 cái. Anh P bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô thì Nguyễn Minh T đến ngồi lên xe mô tô 62S1-000.93 của anh P để cho P và L điều khiển xe mô tô 62G1-232.76 đẩy đi. Khi đến N trang Liệt sỹ tỉnh Long An, Q vứt bỏ con dao Thái Lan vào khuôn viên N trang rồi sau đó Q, N, T, H, R, T, Q đi về. P và L tiếp tục đẩy chiếc xe mô tô 62S1-000.93 của anh P đến cây xăng Thái Sơn ở Phường 6, Thành phố T và hẹn gặp một người bạn tên Nguyễn Chí H1. P và L nói với anh H cho gửi nhờ chiếc xe mô tô 62S1-000.93 tại nhà thì anh H đồng ý rồi P và L ra về. Riêng anh Nguyễn Văn P sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường thì được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủ Thừa. Võ Văn Q sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 10/10/2017 thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/ TgT.16PY ngày 19/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương vùng lưng trái cạnh cột sống ngực khoảng 10-11 kích thước 03cm x 0,5cm. Sẹo lành, chức năng lưng không hạn chế. Tỷ lệ 02%. Sẹo vết thương hông trái kích thước 02cm x 0,4cm, sẹo lành. Tỷ lệ 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Tại bản kết luận định giá T sản số 800/ KL.ĐGTS ngày 30/11/2016 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Chiếc xe mô tô Wave RSX màu xanh, biển số 62S1-000.93 trị giá 9.135.000 đồng.

Trong quá trình điều tra có thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô Wave Trung Quốc nhãn hiệu Angel màu xanh biển số 68S9-9222 số máy HC12E3225327; số khung 1206BY425269 và 01 giấy đăng ký xe 68S9-9222 của Võ Văn Q sử dụng khi phạm tội. Ngày 18/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả cho ông Võ Hồng H là cha của bị cáo Q.

Tại Cáo trạng số: 41/QĐ-KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Văn Q phạm về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị xử lý như sau: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Bị cáo Võ Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Hồng H1 trình bày: Bị cáo Võ Văn Q là con của ông, xe mô tô biển số 68S9-9222 do ông là chủ sở hữu, ông không biết việc Q sử dụng xe đó đi lấy T sản của P1. Ông H1 đã nhận lại xe mô tô biển số 68S9-9222 và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án và các Tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Ngày 16/11/2016, sau khi bàn bạc thống nhất Võ Văn Q cùng với Đoàn Hữu P, Trần Vũ L, Đinh Nguyễn Quốc L1, Bùi Văn N, Nguyễn Minh T, Hồ Chí H, Quách Văn R, Nguyễn Trí T đi đến nhà anh Nguyễn Văn P ngụ Ấp 11, thị trấn Thủ Thừa để đòi 7.000.000 đồng do anh P vay của P chưa trả. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi cả nhóm đi đến khu vực ấp 11 Thị trấn Thủ Thừa thì gặp anh P chạy xe mô tô 62S1-000.93 từ trong hẻm ra. P, L và N chặn xe anh P lại, P kêu anh P trả tiền nhưng anh P không có tiền trả. P đòi lấy xe thì anh P không đồng ý, Q nắm cổ áo kéo anh P xuống xe và lấy con dao ra đe dọa. Khi anh P rút chìa khóa xe ra và nói: “Mày ngon mày đậm tao đi” thì N cầm con dao Thái Lan đâm trúng vào lưng anh P 01 cái, Q cầm dao đâm trúng vào vùng hông trái anh P 01 cái, anh P bỏ xe chạy, P cùng L và T lấy xe mô tô 62S1-000.93 của anh P rời khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo Q cùng với đồng bọn thực hiện đã đủ yếu tố cấu T tội “Cướp tài sản”.

Trước khi thực hiện bị cáo Q và những người cùng tham gia đã có sự bàn bạc thống nhất ý chí, dao bị cáo Q sử dụng tấn công anh P là loại hung khí nguy hiểm, đó là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật

hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố bị cáo Q với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Q là người đã T niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được T sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng khi biết P cần người đi đòi nợ thì Q đồng ý tham gia cùng T, H, R, T, P, N đến nhà P1 để đòi tiền, do không lấy được tiền nên bị cáo dùng vũ lực để đồng bọn lấy T sản anh P đang quản lý. Vụ án có tính đồng phạm, trong đó người chủ mưu là P còn Q là người thực hành tích cực, trực tiếp dùng dao đâm người bị hại để đồng bọn lấy T sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng có xem xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo có thật thà khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo và gia đình sống bằng nghề làm thuê nên hoàn cảnh có khó khăn, vì vậy áp dụng các tình tiết quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với hành vi “Cướp tài sản” của Đoàn Hữu P, Trần Vũ L, Đinh Nguyễn Quốc L1, Nguyễn Trí T, Bùi Văn N, Nguyễn Minh T, Hồ Chí H, Quách Văn R cùng với các tang vật của vụ án đã được xét xử, xử lý tại Bản án hình sự số 10/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, án đã có hiệu lực thi hành nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Chí H1 có hành vi giữ chiếc xe mô tô 62S1-000.93 sau khi bị chiếm đoạt, Hiếu không biết T sản trên là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa không xem xét xử lý là phù hợp.

Về dân sự: Ngày 16/12/2016, ông Đinh Thanh T1 là người đại diện đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 30.000.000đ, anh P đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Trường hợp sau này những người đã bồi thường thay (Đoàn Hữu P, Nguyễn Trí T, Bùi Văn N, Đinh Nguyễn Quốc L1, Trần Vũ L, Quách Văn R, Nguyễn Minh T, Hồ Chí H) có yêu cầu bị cáo Q hoàn trả tiền bồi thường thay mà các bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Wave Anpha màu trắng biển số 68S9-9222 và giấy đăng ký xe thuộc sở hữu của ông Võ Hồng H, bị cáo Q dùng làm phương tiện phạm tội, nhưng ông H không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã giao trả cho ông H là phù hợp.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 20, Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 10/10/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án 13/12/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án này xử sơ thẩm, bị cáo Q và người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/12/2017. Người bị hại vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Tiến